

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày: 17/8/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thanh Tâm.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 5- Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2026/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số: 28/2026/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Vũ B, sinh ngày 27/7/1993 tại: Cà Mau; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ấp Ô, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn N và bà Trương Mỹ C; tiền án, tiền sự: 01 lần, ngày 27/01/2026, Trương Vũ B bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy, đã nộp xong ngày 10/6/2026. Bị cáo tạm giữ từ ngày 18/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 23/01/2026 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Trương Vũ B quen biết người thanh niên tên D thuộc ấp X, xã Đ, tỉnh Cà Mau, thông qua D, B biết số điện thoại

0914826287 có bán ma túy. Ngày 17/01/2026, bị cáo B dùng số điện thoại 0943020221 của B điện thoại cho số điện thoại 0914826287 thì gặp một người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 400.000 đồng thì người thanh niên này đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy ở ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút, bị cáo B điện thoại cho Trần Minh C(chạy xe ôm) chở bị cáo B đi đến ấp T, xã P, tỉnh Cà Mau, sau đó bị cáo kêu C đậu xe ngoài lộ chờ, còn bị cáo B đi bộ tới phía trước thêm 01 đoạn gặp người thanh niên nhận ma túy và trả số tiền 400.000 đồng. Sau đó, bị cáo B cầm ma túy trên tay đi ra xe cho C chở về nhà. Khoảng 22 giờ 25 phút ngày 17/01/2026, tổ công tác Công an xã Đ tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Đ, khi đến khu vực ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau phát hiện xe mô tô BKS 69AA-572.80 do Trần Minh C điều khiển không đội mũ bảo hiểm chở theo bị cáo Trương Vũ B nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì bị cáo B quăng bỏ tép ma túy xuống mé lộ thì bị phát hiện, bị cáo B khai là ma túy nên tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Vũ B.

Tại Kết luận giám định số 63/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: “Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu, niêm phong trong trong túi ký hiệu PS3 23011692 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,1844 gam”.

Tại phiên tòa: Đối với Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 25/6/2026 và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu số: 63/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Ngô Kiên H (người chứng kiến), Huỳnh Minh T (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu giáp lai niêm phong. Bên trong gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật gửi giám định. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia C30, kiểu máy TA-1359, IMEL1: 350804634435953; IMEL2: 350804634435961 và 01 (một) sim số: 0943.020.221 đã chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Cà Mau quản lý theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Trương Vũ B: Thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trương Vũ B tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để khẳng định:

Vào lúc 21 giờ ngày 50 phút ngày 17 tháng 01 năm 2026, bị cáo Trương Vũ B đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,1844 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang cùng với tang vật tại ấp B, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Hành vi của bị cáo Trương Vũ B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại chất gây nghiện không chỉ làm hủy hoại đến sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng tới trật tự xã hội nên được pháp luật nghiêm cấm mọi hình thức tàng trữ trái phép chất ma túy, thế nhưng vì mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã mua và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Cà Mau truy tố bị cáo Trương Vũ B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Trương Vũ B là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ liều lĩnh, xem thường pháp luật để thực hiện

hành vi xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định để có thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời ngăn ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu số: 63/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Ngô Kiên H (người chứng kiến), Huỳnh Minh T (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự đóng dấu giáp lai niêm phong. Bên trong gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tịch thu sung vào quỹ Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia C30, kiểu máy TA-1359, IMEL1: 350804634435953; IMEL2: 350804634435961 và 01 (một) sim số: 0943.020.221

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương Vũ B phải chịu 200.000 đồng.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Vũ B 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2026, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì hoàn mẫu số: 63/KL-KTHS ngày 20/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau được niêm phong kín, có chữ ký, chữ viết họ tên giám định viên Ngô Kiên H (người chứng kiến), Huỳnh Minh T (người niêm phong) và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự

đóng dấu giáp lai niêm phong. Bên trong gồm: Toàn bộ bao gói niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tích thu sung vào quỹ Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia C30, kiểu máy TA-1359, IMEL1: 350804634435953; IMEL2: 350804634435961 và 01 (một) sim số: 0943.020.221.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trương Vũ B phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 5- Cà Mau;
- CQĐT Công an tỉnh Cà Mau;
- Phân trại tạm giam Ngọc Hiển;
- Phòng THADS khu vực 5- Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mỹ Phương